

Số: 29 /KH -TrTH

Noong Hết, ngày 6 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.
- Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;
- Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cấp Tiểu học năm học 2019-2020;
- Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT V/v tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh, tham gia các hoạt động thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.
- Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của BGDĐT; Công văn số 652/SGDĐT-GDMT của SGD&ĐT tỉnh Điện Biên; Công văn số 360/PGDĐT-

GDTH của PGD &ĐT huyện Điện Biên về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

- Căn cứ Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của BGDĐT V/v Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1.

- Căn cứ Công văn số 2100/SGDĐT-GDMT ngày 05/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 2190/SGDĐT-QLCL ngày 13/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

- Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 7 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

- Căn cứ văn bản số 1091/PGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Trường tiểu học xã Noong Hẹt xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Về vị trí địa lý Xã Noong Hẹt là một xã thuộc vùng lòng chảo của Huyện Điện Biên cách trung tâm thành phố Điện Biên phủ 12 km. Phía Tây giáp Noong Luống; phía Đông giáp Pú Nhi; phía Nam giáp Sam Mứn, Pom Lót; phía Bắc giáp Thanh An. Tổng diện tích tự nhiên 1337,704 ha, xã có 14 thôn bản, bản xa nhất cách trung tâm xã 3 km. Đường xá đi lại khó khăn.

Toàn xã có 1997 hộ với 8270 nhân khẩu, gồm 2 dân tộc chính (Thái, Kinh), trong đó dân tộc Thái: 787 hộ với 3413 người chiếm 41%; dân tộc kinh: 1210 hộ với 4857 người chiếm 59%.

Về đời sống kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã những năm gần đây đã có sự tiến triển vươn lên chính vì thế mà đời sống nhân dân các dân tộc trong xã cũng từng bước được cải thiện. Song bên cạnh đó vẫn còn một số hộ khó khăn.

Tổng thu nhập bình quân khoảng 47,09 triệu đồng/1 người /1 năm. Trong đó số hộ nghèo là 106 hộ chiếm tỷ lệ 5,3%; hộ cận nghèo là 200 hộ chiếm tỷ lệ 10,01%. Đời sống nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nông (2 vụ trên năm) và một số ít sống

bằng nghề thương mại dịch vụ buôn bán hàng hóa.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

** Thuận lợi:*

Về đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương có sự tiến triển khá tốt. Xã Noong Hẹt đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016, đang xây dựng kiện toàn để đề nghị đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, đường xá đi lại thuận lợi hơn tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội và là tiền đề cơ bản để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường. Đặc biệt là hội phụ huynh học sinh rất tích cực trong công tác phối kết hợp thực hiện nhiệm vụ GD của nhà trường.

** Khó khăn:*

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Không những hình thành cho HS kiến thức mà còn GD tốt cho HS kỹ năng năng lực, phẩm chất theo mục tiêu GD đã đề ra và đặc biệt là năm học tiếp tục thực hiện thay sách giáo khoa lớp 5.

- Tuy nhiên xã Noong Hẹt có địa bàn rộng, đông dân cư, đa dạng thành phần dân tộc sinh sống, nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nông, một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ, mặt bằng dân trí không đồng đều, học sinh thuộc diện hộ nghèo: 18/404 chiếm 4,5%; Toàn trường có 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Địa bàn gần trường vẫn còn một số tệ nạn xã hội như: Buôn bán, vận chuyển các chất ma túy, nghiện hút... Một số gia đình phụ huynh học sinh chưa thực sự

quan tâm đến việc học tập của con em mình, nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do bố mẹ đi làm ăn xa, mắc tệ nạn xã hội, bố mẹ đi tù, con cái không có nơi nương tựa; một số ít sống với ông bà và họ hàng nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc không được thường xuyên... những điều kiện trên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2024-2025 toàn trường có tổng số 14 lớp với số 406 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ/81/2021)					HS khuyết tật TT 42/2013	Cận nghèo	Có HCKK
						Tổng	Mồ côi	KT	Hộ nghèo	Thôn/bản ĐBK			
1	1A1	30	14	9	3	8	0	0	0	7	0	1	1
	1A2	29	11	15	5	9	0	0	1	9	0	0	2
TS K1	2	59	25	24	8	17	0	0	1	16	0	1	3
2	2A1	30	15	13	5	6	0	0	1	5	0	2	4
	2A2	30	15	8	3	11	0	0	4	7	0	0	2
	2A3	30	16	12	7	12	0	0	3	9	0	3	3
TS K2	3	91	46	33	15	29	0	0	8	21	0	5	9
3	3A1	26	13	8	3	3	0	0	0	3	0	1	4
	3A2	22	8	6	1	5	0	0	1	4	0	0	4
	3A3	24	13	9	4	6	0	1	1	4	1	2	3
TS K3	3	72	34	22	8	14	0	1	2	11	1	3	11
4	4A1	28	11	9	3	9	0	0	1	8	0	3	3
	4A2	25	15	15	9	6	0	0	2	6	0	2	2
	4A3	30	12	10	3	8	0	0	2	8	0	3	2
TS K4	3	83	38	34	15	23	0	0	5	22	0	8	7
5	5A1	34	19	11	6	8	0	0	1	7	0	1	4
	5A2	33	15	16	9	13	0	0	1	13	0	2	3
	5A3	34	19	19	11	13	0	0	0	13	0	3	3
TS K5	3	101	53	46	26	34	0	0	2	33	0	6	10

Tổng số	14	406	196	159	72	117	0	1	18	103	1	23	40
----------------	-----------	------------	------------	------------	-----------	------------	----------	----------	-----------	------------	----------	-----------	-----------

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 29
- Tỷ lệ học sinh nữ: 48,2%
- Tỷ lệ học sinh dân tộc: 39,2%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	2	2	0	2	0	0	0	0	
GV	23	22	5	0	22	1	0	0	
NV	3	2	0	0	1	0	1	1	
Tổng	28	26	5	2	23	1	1	1	

b. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 02, trong đó: Hiệu trưởng - 01; Phó hiệu trưởng - 01;
- Tổng số giáo viên: 23, trong đó: Giáo viên tiểu học: 17, tiếng Anh: 02, Âm nhạc 01, Thể dục: 0; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01 (01 giáo viên hóa kiêm Tổng phụ trách đội).
- Tổng số nhân viên: 3 người; trong đó: Kế toán: 01; Y tế: 01; Bảo vệ: 01. (Nhân viên bảo vệ diện hợp đồng).

c. Về thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi

- Về đội ngũ giáo viên:
 - + Đội ngũ GV tương đối đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; Cơ cấu theo các môn học (Tiếng anh: 02; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Tin học: 01; giáo viên làm công tác Đội: 01). Hiện tại trường đang thiếu GV Thể dục. Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;
 - + Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.
 - + 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;
 - + Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

+ Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị trường học; Có trình độ Thạc sĩ.

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

** Khó khăn*

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Còn 01 đc GV văn hóa có trình độ cao đẳng chưa tham gia học Đại học (do GV đăng ký nghỉ hưu trước tuổi năm 2025).

+ Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số ít giáo viên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh, tổ chức các hoạt động chưa sáng tạo.

+ Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm 22/23 (95,7%).

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Kỹ năng xây dựng kế hoạch sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Về cán bộ quản lý: Hạn chế về sử dụng ngoại ngữ.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tổng số phòng học: 14 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp.

- Tổng số phòng học bộ môn: 04 phòng (gồm: 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mỹ thuật).

- Tổng số phòng chức năng: 08 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 01; Y tế: 01, Thư viện: 01; Thiết bị: 01. Nhà Đa năng: 01; phòng truyền thống và hoạt động đội: 01. Phòng hội đồng: 01.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.

+ Tổng số máy chiếu: 26 (Lắp cố định tại các phòng học, phòng học bộ môn, riêng nhà đa năng có 01 máy di động).

+ Máy chiếu vật thể: 07

+ Tủ âm loa, đài: 02 bộ.

- Trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà kho: 02

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT;

- Sử dụng có hiệu quả bộ Sách giáo khoa theo CTGDPT 2018: Lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ- UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh, lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ- UBND ngày 13/4/2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh, lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

- Tham mưu với chính quyền địa phương triển khai rộng rãi đến toàn thể nhân dân về chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh đặc biệt là phụ huynh có con học lớp 5 năm học 2024-2025. 100% các lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút.

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; Tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn.

- Chỉ đạo và phê duyệt: kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; nội dung dạy học tích hợp (**giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, phòng cháy chữa cháy, GD Lý tưởng Cách mạng, KNS, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em...**), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,... trước khi giáo viên triển khai thực hiện.

*** Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương**

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục và theo HD tại CV số 1091/PGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025; Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung Giáo dục địa phương theo từng khối lớp.

- **Thời lượng cụ thể Học kỳ I:** 12 tiết; **Học kỳ II:** 10 tiết phù hợp với các Chủ đề chủ

điểm của tài liệu GD&ĐT. Riêng Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

*** Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1 theo chương trình GDPT 2018**

- Thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TTBGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT và công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn (thời lượng 70 tiết/35 tuần học - 2 tiết/tuần) bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3.

- Lớp 3, 4, 5 đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 môn Ngoại ngữ 1 với tổng số 140 tiết/năm học (4 tiết/tuần).

- Triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, câu lạc bộ, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh, thi IOE Tiếng Anh trên mạng Internet. Chú trọng công tác hỗ trợ DH Tiếng Anh lớp 5 đối với Trường PTDTBT TH Trần Văn Thọ huyện Mường Nhé.

*** Tổ chức dạy học tin học, công nghệ theo chương trình GDPT 2018**

- *Thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT ngay từ lớp 1, lớp 2 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5.*

- Đối với lớp 3,4,5 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 môn Tin học và Công nghệ với tổng số 70 tiết/năm (2 tiết/tuần), trong đó phần Tin học 35 tiết/năm; phần Công nghệ 35 tiết/năm (tổng số: 255HS). Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên cốt cán về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

*** Tổ chức dạy học Nội dung “Vui đọc cùng em” và tiết Đọc thư viện**

- Triển khai tới GV khai thác phần mềm Vui đọc cùng em tìm tư liệu bài dạy tương ứng để vận dụng vào dạy nội dung Đọc mở rộng trong sách TV ở các khối lớp thêm phong phú, đa dạng cuốn hút HS tham gia.

- Vận dụng linh hoạt và tổ chức phong phú các hình thức tiết Đọc thư viện ở các khối lớp. Tăng cường UDCNTT trong dạy học vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học trong tài liệu Room to Read như Đọc to nghe chung, Cùng đọc, Đọc cá nhân, Đọc cặp đôi...).

- Sách, tài liệu, hoạt động thư viện, thiết bị: Xây dựng tủ sách lớp học, xây dựng mô hình “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc phù hợp điều kiện thực tế. Quan tâm đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh tại trường. Triển khai thực hiện thiết bị dạy học tự làm.

*** Triển khai giáo dục STEM**

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 652/SGDĐT-GDĐT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học, công văn số 360/PGDĐT-GDTH ngày 27/3/2023 của PGD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

Tổ chức hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp; tạo không gian STEM trong lớp, trường để học sinh được trưng bày sản phẩm STEM ...

Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và theo hướng tiếp cận liên môn. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên

và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định; hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ Website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

*** Nhà trường thực hiện 02 chủ đề/năm; GV nghiên cứu và xây dựng kế hoạch dạy học STEM trong suốt năm học.**

- Dự kiến tổ chức STEM trong học kỳ I: Tổ chức thi sản phẩm STEM (dự kiến vào cuối tháng 01/2025). Trong học kỳ II hoạt động STEM quy mô toàn trường với nội dung tổ chức Ngày hội Stem, trưng bày các sản phẩm STEM (dự kiến vào tháng 5/2025).

- Mỗi tổ khối dự kiến thực hiện 4 bài Stem/năm (2 bài/1 kỳ). Lưu ý XD kế hoạch chuẩn bị cho bài dạy Stem cần đảm bảo khoa học, có sự chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện về CSVC, ĐDHT, thời gian chuẩn bị...

Huy động các nguồn lực chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục Stem.

*** Nâng cao hiệu quả phương pháp, chuyên môn nghiệp vụ, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.**

Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng những thành tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến UDCNTT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, dạy tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học, thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT, khai thác hiệu quả học liệu, hành trang số (hanhtrangso) để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên nhà trường.

- **Chuyên đề cấp tổ:** Mỗi tổ khối thực hiện Sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng (dự kiến vào tuần 2,3 của tháng) và xây dựng Kế hoạch tối thiểu thực hiện 4 chuyên đề/năm và 01 chuyên đề chuyên sâu. Hoàn thiện hồ sơ chuyên đề theo yêu cầu.

- **Chuyên đề cấp trường:** Nhà trường tổ chức 2 chuyên đề/năm (1 chuyên đề/kỳ). Dự kiến chuyên đề kỳ I vào tuần cuối tháng 9 thực hiện tiết dạy Tiếng Việt lớp 5 (phân công khối 5 thực hiện). Kỳ II chuyên đề môn Toán khối 3 (phân công tổ khối 2,3 thực hiện).

- Tham gia có hiệu quả các chuyên đề cấp cụm, cấp huyện theo KH, chuẩn bị chu đáo các nội dung chuyên đề.

- Thi giáo viên giỏi cấp trường:

Năm học 2024-2025 tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường dự kiến hoàn thành trước 20/11/2024; công tác tổ chức thi giáo viên giỏi thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

*** Công tác Chuyển đổi số; Chữ ký số; UDCNTT trong thực hiện nhiệm vụ GD:**

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 605/KH-PGDĐT ngày 03/6/2022 của Phòng GDĐT về tăng cường UDCNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025;

- *Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.*

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số" “OLM”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử bằng phần mềm Ispring, kiểm tra bài của HS bằng phần mềm Plickers..., ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng...

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các

môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV.

Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo ([huyendienbien.edu.vn](http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn); <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn>).

- Hiệu trưởng quyết định và cho phép 100% cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế sử dụng hồ sơ điện tử (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số. Lập danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng hồ sơ điện tử theo dõi đôn đốc, kiểm tra hướng dẫn CBGV, NV sử dụng có hiệu quả hồ sơ điện tử. Yêu cầu mỗi CBGV, NV tự lưu hồ sơ cá nhân, hồ sơ tổ, hồ sơ trường trên máy tính cá nhân và trên môi trường số, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ khi được kiểm tra.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy của nhà trường thông qua một số hoạt động trong tiết Tin học, Công nghệ, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (giao đc GV Tin học thực hiện).

- Triển khai thực hiện sử dụng Học bạ số ở tất cả các khối lớp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CTTTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Chú trọng thực hiện đúng quy trình từ khâu nhập liệu học bạ số, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh đảm bảo tính chính xác.

- Thực hiện quyết định số hóa tất cả các loại văn bản, hồ sơ, sổ sách chuyên môn trên phần mềm quản lý trường học (Vnedu), thực hiện ký số; quản lý tất cả các loại văn bản, kế hoạch hồ sơ sổ sách chuyên môn trên môi trường số. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác chuyển đổi số.

- Phòng giáo dục và Đào tạo đã triển khai chữ ký số riêng đến từng trường, từng cán bộ quản lý, giáo viên trên <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn>, phần mềm quản lý trường học Vnedu.vn đề nghị Chuyên môn nhà trường, tổ trưởng, giáo viên cần tăng cường triển khai ứng dụng có hiệu quả hồ sơ công việc trên đảm bảo công tác chuyển đổi số được đồng bộ, hiệu quả.

- Đối với Ban giám hiệu.

+ Hiệu trưởng ký số các loại Hồ sơ, KH của GV bao gồm: KH chỉ đạo chuyên môn của Phó Hiệu trưởng; của các tổ trưởng; Sổ chủ nhiệm; Sổ công tác Đội; Học bạ số và các loại Kế hoạch theo quy định của Phó hiệu trưởng và của GV, NV. Thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

+ Phó Hiệu trưởng ký KHDH, hồ sơ tổ trưởng và kiểm tra, rà soát việc thực hiện hồ sơ trên môi trường số của GV, NV, thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Chỉ đạo công tác UDCNTT trong dạy học, báo cáo... Rà soát trang thông tin truyền thông, cơ sở dữ liệu, phổ cập (theo Công văn số 1030/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2024), thư viện điện tử, trang thiết bị điện tử... của nhà trường. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Tổ chức các buổi tập huấn về CNTT, chuyển đổi số của GV, NV.

- Đối với tổ trưởng:

+ Tổ trưởng chịu trách nhiệm ký duyệt Kế hoạch bài dạy, KH sinh hoạt lớp của thành viên trong tổ khối vào thứ 5 hàng tuần. Đôn đốc nhắc nhở các thành viên trong tổ hoàn thành hồ sơ điện tử, lưu hồ sơ... theo quy định.

- Đối với CBGV, NV

+ 100% CBGV, NV thực hiện hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy đảm bảo yêu cầu của công tác lưu trữ và có giá trị như hồ sơ giấy, gửi và lưu giữ hồ sơ điện tử; Học bạ điện tử...trên Vnedu, trên máy tính cá nhân của mỗi CBGV, NV theo các năm học đảm bảo khoa học, an toàn và đầy đủ theo yêu cầu.

+ GV Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trên Temis, trên CSDL, Vnedu. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Chịu trách nhiệm nhập kết quả học tập và Học bạ số và lưu Học bạ số của HS trên môi trường số và trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, trên máy tính cá nhân đảm bảo đầy đủ đúng tiến độ và tính chính xác cao. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học. Mỗi GV có thêm file lưu các bài giảng điện tử, ngân hàng đề...NV chịu trách nhiệm về trang hồ sơ công việc của trường.

*** Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.**

- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

*** Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập:**

+ Thực hiện nghiêm túc Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội -Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

+ Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập.

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân và theo quy định.

+ Triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc trẻ em khuyết tật cần trợ giúp xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên giai đoạn 2022-2030 theo quy định tại công văn số 237/PGDĐT-VP ngày 10/3/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số:

Thực hiện Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết

định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3. Quyết định số 521/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2022 dành cho giáo viên lớp 4 và học sinh lớp 4).

*** *Dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1.***

- Thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (thời lượng 80 tiết). Xây dựng Kế hoạch và kế hoạch bài dạy, chuẩn bị tài liệu thực hiện hoàn thành trong tháng 10/2024.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức hoạt động thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, giao lưu tiếng Việt.

- Sách, tài liệu, hoạt động thư viện, thiết bị: Xây dựng tủ sách lớp học, xây dựng mô hình “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc phù hợp điều kiện thực tế. Quan tâm đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh tại trường. Triển khai thực hiện thiết bị dạy học tự làm.

*** Các hình thức tổ chức dạy học trong năm học:**

+ *Đối với những môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:*

Nhà trường tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với dạy học tích hợp liên môn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương đối với một số mạch kiến thức phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Tổ chức dạy học phân hóa, dạy học tích hợp. Tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm tập trung vào hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện, hoạt động phát triển quan hệ bạn bè thầy cô và những người thân trong gia đình và các hoạt động xã hội gần gũi với học sinh.

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm) theo Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GD&ĐT. Chú trọng lồng ghép các nội dung giáo dục ATGT, an toàn trường học, phòng tránh bị xâm hại,

vệ sinh môi trường, tích hợp về biến đổi khí hậu, giáo dục Biển đảo Việt Nam và các nội dung giáo dục qua các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Hoạt động trải nghiệm, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý.

+ **Đối với môn học tự chọn:** Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương năm học 2024-2025 môn học tự chọn đối với học sinh lớp 1,2: Ngoại ngữ 1 Tập trung tăng cường cho học sinh một số môn học như Toán, Tiếng Việt và phát triển văn hóa đọc, HĐTN ... đảm bảo đủ 7 tiết/ngày (32 tiết/tuần).

Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

+ **Đối với HĐTN sáng tạo:**

100% cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị được tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông; giáo dục STEM... qua nhiều hình thức như học trực tuyến qua mạng, qua tự nghiên cứu tài liệu và các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tập huấn tại đơn vị.

Xây dựng kế hoạch giáo dục cho cả năm học, cán bộ quản lý giáo viên nghiên cứu kỹ tài liệu sách giáo khoa, phân tích mạch kiến thức phù hợp với từng vùng miền, địa phương để xây dựng kế hoạch dạy học theo môn học như: các tiết học trải nghiệm theo từng môn học, các tiết dạy học theo chủ đề, các tiết ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, hoạt động của các nhóm năng khiếu. Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chi tiết cụ thể theo tuần, tháng và cả năm học.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục. Thực hiện phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình, báo cáo ưu, nhược điểm, bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện kế hoạch được giao.

- Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, nâng cao kỹ năng UDCNTT, khai thác học liệu điện tử, chuyển đổi số, đẩy mạnh các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường bảo đảm an toàn trường học...

- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Triển khai

hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống phòng xâm hại, bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ, GD kỹ năng sống... gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục phát triển giáo dục văn hóa truyền thống trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tiếp tục tổ chức rà soát, dự báo quy mô phát triển hệ thống trường, lớp đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày khi triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của nhà trường. Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ

chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; coi trọng công tác kiểm tra theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 406/406 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

2.2. Chất lượng giáo dục

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
TS học sinh		59		91		72		83		101		406	
HS Khuyết tật		0		0		01		0		0		01	
Môn học	MD Đ	TS	TL %	TS	TL%	TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %
1. Tiếng Việt	HTT	43	72,9	67	73,6	52	72,2	61	73,5	74	73,3	297	73,2
	HT	16	27,1	24	22,4	20	27,8	22	26,5	27	26,7	109	26,8
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	HTT	45	76,2	70	76,9	54	75	60	72,3	73	72,3	302	74,6
	HT	14	23,8	21	23,1	18	25	23	27,7	28	27,7	103	25,4
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Ngoại ngữ 1	HTT	43	72,9	67	73,6	52	72,2	60	72,3	73	72,3	293	72,3
	HT	16	27,1	24	22,4	20	27,8	23	27,7	28	26,7	112	27,7
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Lịch sử & Địa lí	HTT							61	73,5	74	73,3	297	73,2
	HT							22	26,5	27	26,7	109	26,8
	CHT							0	0	0	0	0	0
5. Khoa học	HTT							62	74,7	74	73,3	136	73,9
	HT							21	25,3	27	26,7	48	26,1
	CHT							0	0	0	0	0	0

6. Tin học và Công nghệ													
- Tin học	HTT					52	72,2	64	77,1	74	73,3	190	74,5
	HT					20	27,8	19	22,9	27	26,7	65	25,5
	CHT					0	0	0	0	0	0	0	0
- Công nghệ	HTT					52	72,2	62	74,7	74	73,3	188	73,7
	HT					20	27,8	21	25,3	27	26,7	67	26,3
	CHT					0	0	0	0	0	0	0	0
7. Đạo đức	HTT	45	76,2	71	78	55	76,4	67	80,7	77	76,2	315	77,8
	HT	14	23,8	20	22	17	23,6	16	19,3	24	23,8	90	22,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. TN&XH	HTT	45	76,2	71	78	52	72,2					168	76
	HT	14	23,8	20	22	20	27,8					53	24
	CHT	0	0	0	0	0	0					0	0
9. GDTC	HTT	45	76,2	69	75,8	53	73,6	63	75,9	74	73,3	304	75,1
	HT	14	23,8	22	24,2	19	26,4	20	24,1	27	26,7	101	24,9
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Nghệ thuật													
- Âm nhạc	HTT	44	74,5	71	78	53	73,6	63	75,9	72	71,3	303	75,8
	HT	15	25,5	20	22	19	26,4	20	24,1	29	28,7	102	24,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
- Mỹ thuật	HTT	45	76,2	70	76,9	52	72,2	62	74,7	74	73,3	303	75,8
	HT	14	23,8	21	23,1	20	27,8	21	25,3	27	26,7	102	24,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. HĐTN	HTT	47	79,7	71	78	53	73,6	62	74,7	75	74,3	308	76
	HT	12	20,3	20	22	19	26,4	21	25,3	26	25,7	97	24
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,0	0	0

b) Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5					
TS HS	59						91						72						83						101					
HS KT	0						0						01						0						0					
HS được đánh giá	59						91						72						83						101					
Phẩm chất	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Yêu nước	59	100	0	0	0	0	91	100	0	0	0	0	72	100	0	0	0	0	83	100	0	0	0	0	101	100	0	0	0	0
2. Nhân ái	59	100	0	0	0	0	91	100	0	0	0	0	72	100	0	0	0	0	83	100	0	0	0	0	101	100	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	51	86,4	8	13,6	0	0	73	80,2	18	19,8	0	0	54	75	18	25	0	0	62	74,7	21	25,3	0	0	75	74,3	26	25,7	0	0
4. Trung thực	54	91,5	5	8,5	0	0	83	91,2	8	8,8	0	0	66	91,7	6	8,3	0	0	75	90,4	8	9,6	0	0	94	93,1	7	6,9	0	0
5.Trách nhiệm	48	81,3	11	18,7	0	0	77	84,6	14	15,4	0	0	59	81,9	13	18,1	0	0	66	79,5	17	20,5	0	0	83	82,2	18	17,8	0	0

c) Những năng lực cốt lõi:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5					
TS HS	59						91						72						83						101					
HS KT	0						0						01						0						0					
Các năng lực cốt lõi	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung																														
1. Tự chủ và tự học	45	76,3	14	23,7	0	0	69	75,8	22	24,2	0	0	54	75	18	25	0	0	61	73,5	22	26,5	0	0	74	73,3	27	26,7	0	0
2. Giao tiếp và HT	43	72,8	16	27,2	0	0	70	76,9	21	23,1	0	0	53	73,6	19	26,4	0	0	63	75,9	20	24,1	0	0	74	73,3	27	26,7	0	0
3. GQVĐ và ST	44	74,5	15	25,5	0	0	69	75,8	22	24,2	0	0	54	75	18	25	0	0	61	73,5	22	26,5	0	0	75	74,3	26	25,7	0	0

- Năng lực đặc thù																														
1. Ngôn ngữ	50	84,7	9	15,3	0	0	69	75,8	22	24,2	0	0	52	72,2	20	27,8	0	0	64	77,1	19	21,9	0	0	76	75,2	25	24,8	0	0
2. Tính toán	47	79,6	12	20,4	0	0	70	76,9	21	23,1	0	0	54	75	18	25	0	0	60	72,3	24	28,9	0	0	74	73,3	27	26,7	0	0
3. Khoa học	43	72,9	16	27,1	0	0	72	79,1	19	20,9	0	0	52	72,2	20	27,8	0	0	62	74,7	21	25,3	0	0	74	73,3	27	26,7	0	0
4. Thẩm mỹ	49	83,0	10	17,0	0	0	72	79,1	19	20,9	0	0	54	75	18	25	0	0	62	74,7	21	25,3	0	0	74	73,3	27	26,7	0	0
5. Thể chất	46	77,9	13	22,1	0	0	72	79,1	19	20,9	0	0	53	73,6	19	26,4	0	0	65	78,3	18	21,7	0	0	76	75,2	25	24,8	0	0
6. Công nghệ													52	72,2	20	27,8	0	0	62	74,7	21	25,3	0	0	74	73,3	27	26,7	0	0
8. Tin học													52	72,2	20	27,8	0	0	63	75,9	20	24,1	0	0	74	73,3	27	26,7	0	0

d) Kết quả giáo dục cuối năm học:

- Kết quả giáo dục cuối năm học

Khối lớp	TSHS	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
			TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	
1	59	59	19	32,2	24	40,7	16	27,1	0	0	
2	91	91	28	30,8	39	42,8	24	26,4	0	0	
3	72	72	19	26,4	33	45,8	20	27,8	0	0	1 HS KT
4	83	83	27	32,5	33	39,8	23	27,7	0	0	
5	101	101	33	32,7	40	39,6	28	27,7	0	0	
Tổng	406	406	126	31,0	169	41,6	111	27,4	0	0	

- Hoàn thành chương trình lớp học: 305/305, tỷ lệ 100%.

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 101/101, tỷ lệ 100% .

e) Các hoạt động khác:

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ mọi nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2,4,6 hàng tuần).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.
- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.
- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2lần/năm học.
- Tổ chức giao lưu các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh như “Giao lưu Tiếng Việt, giao lưu Toán tuổi thơ, kể chuyện theo sách, triển lãm sách, triển lãm tranh, tìm hiểu An toàn giao thông, câu lạc bộ Tiếng Anh, Tin học, các cuộc giao lưu trên mạng Internet”.
- Tích cực bồi dưỡng đội tuyển học sinh thi Olympic các môn Toán, Tiếng Việt cho học sinh khối 4, 5 trong tháng 4 năm 2025; thi Olympic tiếng anh trên internet (IOE) đối với học sinh khối 4, 5.
- Có kế hoạch lựa chọn đội tuyển và luyện tập các hoạt động thể dục thể thao như: Điền kinh, bóng đá,... tham gia Hội khỏe phù đồng cấp huyện.
- Chuyên môn nhà trường, Tổ công nghệ thông tin chủ động đăng tin bài trên cổng thông tin website của nhà trường, tối thiểu 1 tháng 02 tin bài đồng thời gửi bài viết các hoạt động giáo dục của nhà trường về Phòng Giáo dục và Đào tạo để quảng bá hình ảnh và hoạt động giáo dục trên website của ngành.
- Thành lập tổ Thư viện nhà trường nhằm giúp đỡ các hoạt động thư viện nhà trường thường xuyên, có hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến.

g) Khen thưởng cuối năm học:

Khôi	TSHS Được đánh giá	Khen thưởng						Ghi chú
		TSHS được Khen thưởng		Đạt danh hiệu HSXS		Học sinh Tiêu biểu HTT		
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	
1	59	39	66,1	19	32,2	20	33,9	
2	91	62	68,1	29	31,9	33	36,3	
3	72	47	65,3	20	27,8	27	37,5	1 HS KT
4	83	51	61,4	28	33,7	23	27,7	
5	101	63	62,4	33	32,7	30	29,7	
Tổng	406	262	64,5	129	31,8	113	32,7	

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Khối 1, 2, 3, 4, 5 theo Chương trình GDPT 2018)

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Khối 1, 2, 3, 4, 5 theo Chương trình GDPT 2018)

[illegible]

2	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	35	36	34	35	36	34									
III. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo																
1	HĐTN Sáng tạo	70	36	34	70	36	34	35	18	17	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG																
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)		958	560	452	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)		27 (28)			30			31			32			32		
Số tiết tự chọn/tuần		1			0			0			0			0		
Số tiết HĐTNST		4 (3)			2			1			0			0		
Số tiết/tuần		32			32			32			32			32		
Số buổi dạy/ tuần		9			9			9			9			9		
Tổng số tiết/ năm học		1.120			1.120			1.120			1.120			1.120		

* Đối với Hoạt động giáo dục Tăng cường tiếng Việt lớp Một thực hiện học trước khi vào năm học mới, từ ngày 22/08/2024 đến 06/09/2024; mỗi ngày 06 tiết (tổng 09 ngày gồm 54 tiết). 26 tiết còn lại chia ra các tuần thực học từ tuần 1 đến tuần 6 dạy 04 tiết/ tuần (24 tiết). Tuần 7 dạy 2 tiết/ tuần.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Khai giảng năm học mới; giới thiệu về truyền thống nhà trường	Tập trung toàn trường; Theo lớp	Sáng thứ năm, ngày 05/09/2024	BGH; TPTĐ GVCN	Lãnh đạo ban ngành. Ban ĐDCMHS; GV các môn chuyên.

	HĐTN	- Tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh. (11/8 Âm lịch)	Tập trung toàn trường	Chiều thứ sáu ngày 13/9/2024 (60 phút) (11/8 Âm lịch)	BGH; TPTĐ GV toàn trường	Ban ĐDCMHS; Đoàn TNCSHCM xã; Nhân viên nhà trường
Tháng 10	Truyền thông nhà trường	Sinh hoạt truyền thông về ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành GD (15/10/1968)	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Ba ngày 15/10/2024 (30 phút)	Tổng phụ trách đội	BGH, GVCN, GVBM
	HĐTN	Giao lưu văn nghệ; vẽ tranh; làm thiệp chúc mừng mẹ và cô nhân ngày 20/10	Tập trung toàn trường; theo lớp	Giờ chào cờ đầu tuần ngày 14/10/2024	TPTĐ, GVCN	BGH, GVBM, NV
Tháng 11	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Kỉ niệm ngày 20/11; Hội diễn văn nghệ	Tập trung toàn trường	Thứ Tư ngày 20/11/2024	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc.	Ban ĐDCMHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Nghe kể chuyện về truyền thống lịch sử dân tộc. -Thi tìm hiểu truyền thống anh hùng Quân đội NDVN.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Sáu ngày 20/12/2024 (60 phút)	Tổng phụ trách đội	- Đại diện Hội cựu chiến binh xã; BGH, GV, NV.
Tháng 1,2	HĐTN STEM	Tổ chức thi sản phẩm STEM theo tổ khối	Tập trung	Chiều thứ sáu ngày 17/01/2025	TPTĐ, GVCN	BGH, GVCN, GVBM HS khối 1,2,3,4,5
	HĐTN	- Tổ chức thăm hỏi gia đình có công với cách mạng; - Chăm sóc nhà bia tưởng niệm các anh hùng LS tại xã. - Trao quà tết cho HS có HCKK	Tập trung toàn trường	Thứ Sáu ngày 24/01/2025 (25/12 Âm lịch)	BGH; TPTĐ GV, NV toàn trường.	- Ban ĐDCMHS - Các lực lượng hỗ trợ, tài trợ...

Tháng 3	HĐTN	- Làm thiệp chúc mừng cô, mẹ, bà ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	Tập trung toàn trường	Chào cờ đầu tuần ngày 3/3/2025	BGH; TPTĐ GV	Ban ĐDCMHS
Tháng 4	HĐTN	Thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử dân tộc	HS khối 4,5	Sáng thứ hai ngày 21/4/2025 (40 phút)	PHT; TPTĐ	GVCN, GVBM
Tháng 5	HĐTN	- Thăm quan di tích lịch sử Điện Biên Phủ; Viếng Nghĩa trang Liệt sĩ A1.	Tập trung	Thứ Sáu ngày 9/5/2025	CBGVNV, HS khối lớp 5	- Ban ĐDCMHS - Đại diện lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể xã.
	HĐTN	Tuyên truyền/chào mừng về ngày sinh nhật Bác Hồ. Nghe kể chuyện về Bác...	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 19/5/2025 (60 phút)	TPTĐ	CBGVNV toàn trường
	Ngày hội STEM	Trung bày sản phẩm STEM	Tập trung toàn trường	Chiều thứ Sáu ngày 23/5/2025	BGH; TPTĐ GV	Ban ĐDCMHS

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt câu lạc bộ, năng khiếu.	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu người học.	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	1 lần/ tháng (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại trường	

2	Vui chơi; HĐTT sân trường HĐTN, GDKNS, HĐGD khác	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường; GDKNS; HĐ giải trí	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại sân trường	
---	---	--	-------------------------------	--	----------------	--

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

*** Khung thời gian hoạt động trong ngày:**

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng		
7 giờ - 7 giờ 25 phút	20 phút	Sinh hoạt tập thể đầu giờ
7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 1
8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 2
8 giờ 45 phút - 9 giờ 00 phút	15 phút	Ra chơi
9 giờ 00 phút - 9 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 40 phút - 10 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 4
10 giờ 20 phút - 10 giờ 50 phút	30 phút	Tiết 5 (Thứ Sáu: khối 3, 4, 5)
Buổi chiều		
14 giờ - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 5
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 6
15 giờ 15 phút - 15 giờ 30 phút	15 phút	Ra chơi
15 giờ 30 phút - 16 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 7
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 10 phút đến 16 giờ 30 phút	20 phút	- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ...

** Ghi chú: Thời gian 01 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.*

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định 2316/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên:

1. Ngày tựu trường, ngày khai giảng

a) Ngày tựu trường: ngày 01/9/2024. Riêng khối lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2024.

b) Ngày khai giảng: 05/9/2024.

2. Ngày bắt đầu, kết thúc học kỳ I và học kỳ II.

a) Đối với cấp học có 35 tuần thực học:

- Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác). Thời gian cụ thể:
 - + Bắt đầu từ ngày 06/9/2024, kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2025.
- Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác). Thời gian cụ thể:
 - + Bắt đầu từ ngày 16/01/2025, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2025.

* Ngày kết thúc năm học: 31/5/2025.

* Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 30/6/2025.

* Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học năm học 2025-2026: Trước ngày 31/5/2025.

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025; kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, cụm trường;

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trường Tiểu học xã Noong Hẹt thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 như sau:

*** Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5 được phân bổ cụ thể như sau:**

TT	Môn học và Hoạt động giáo dục	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Theo TT32	HĐTNST	Theo TT 32	HĐTNST	Theo TT 32	HĐTNST	Theo TT 32	HĐTNST	Theo TT 32	HĐTNST	
1	Tiếng Việt	12	1	10	1	7		7		7		
2	Toán	3	1	5	1	5	1	5		5		
3	Đạo đức	1		1		1		1		1		
4	TN&XH	2		2		2						
6	Khoa học							2		2		
7	LS&DL							2		2		
8	Nghệ thuật											
	- Âm nhạc	1		1		1		1		1		
	- Mỹ thuật	1		1		1		1		1		
9	GDTC	2		2		2		2		2		
10	HĐTN	3		3		3		3		3		
11	Tiếng Anh	2		2		4		4		4		
2	Tin học và công nghệ											
	- Tin học					1		1		1		
	- Công nghệ					1		1		1		
13	Đọc sách tại thư viện	1		1		1		1		1		
14	Giáo dục địa phương	1		1		1		1		1		
15	Tăng cường Tiếng việt	1		1		1						
Tổng		30	2	30	2	31	1	32		32		
Tổng chung/tuần		32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		

Riêng tiết Giáo dục địa phương:

+ Học kì I thực hiện 12 tiết/khối (từ tuần 1 đến tuần 12), còn lại 6 tiết (từ tuần 13 đến tuần 18) đưa nội dung Giáo dục ATGT và kỹ năng sống để giảng dạy.

+ Học kì II thực hiện 10 tiết/khối (từ tuần 19 đến tuần 28), còn lại 7 tiết (từ tuần 29 đến tuần 35) tiếp tục đưa nội dung Giáo dục ATGT và kỹ năng sống để giảng dạy.

*** Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5:**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/tuần (*có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo*).

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

- Triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT.

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên ngay từ các tuần đầu của năm học.

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường trong và ngoài huyện;

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối 02 buổi/tháng, cấp trường 01 buổi/tháng, cụm trường, cấp huyện 2 buổi/năm theo quy định. Mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện trong 3 tiết, mỗi tiết 45 phút. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Soạn thảo các văn bản chỉ đạo việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018 ở tất cả các khối.

- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.

- Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu

phát triển chuyên môn của giáo viên.

- Tổ chức cho giáo viên tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện SHCM cấp trường, cụm trường, cấp huyện theo hướng NCBH và chuyên đề. Tổ chức hội thảo giải đáp những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy;

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Xây dựng tốt trường học Hạnh phúc, không bạo lực, phòng tránh bị xâm hại, khủng bố. Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm; Giáo dục kỹ năng sống. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với

biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm...

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết ...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập,

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các lớp, điểm trường.

- Nâng cấp hệ điều hành Windows XP lên Windows 7, Windows 10. Cài đặt MicroSoft Office 2010 trở lên đối với các máy tính đáp ứng đủ yêu cầu về

cấu hình. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối Internet.

- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong HCM, sao nhi đồng.

- Tăng cường việc sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; khai thác học liệu, hành trang số (hanhtrangso), sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, sao nhi đồng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn).

- Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, website của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://edu.viettel.vn/pgddienbiendbn>, qlvb.vpdt.com.vn.

- Thực hiện quyết định số hoá tất cả các loại văn bản, hồ sơ, sổ sách chuyên môn trên phần mềm quản lý trường học (vnEdu, edoc), thực hiện ký số; quản lý tất cả các loại văn bản, kế hoạch hồ sơ sổ sách chuyên môn trên môi trường số.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

c) Triển khai Học bạ số

Thực hiện sử dụng học bạ số ở tất cả các khối lớp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường công tác nghiên cứu, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên để triển khai hiệu quả học bạ số tại nhà trường; thực hiện đúng quy trình từ

khâu nhập liệu học bạ số, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh đảm bảo theo văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

11. Triển khai áp dụng hoạt động Giáo dục STEM trong dạy học

Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM.

Tăng cường áp dụng giáo dục STEM trong dạy học nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các hình thức giáo dục STEM: Bài học STEM; Hoạt động trải nghiệm STEM; Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Triển khai áp dụng hoạt động giáo dục STEM trong dạy học các môn học theo hướng tiếp cận liên môn; tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM để học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức dạy học STEM thông qua việc tích hợp nội dung các môn học: Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học. Trong mỗi bài học STEM giáo viên cần gợi mở cho học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để hình thành thói quen và đam mê nghiên cứu khoa học.

Xây dựng các bài học STEM, chú trọng chuẩn bị tài liệu, trang bị sách tham khảo theo chương trình các môn học và hoạt động giáo dục STEM phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động.

Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học trong đổi mới dạy học và thực hiện thành công, hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tham khảo nguồn học liệu từ Website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT- BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND xã và Phòng GD&ĐT về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục. Ký sổ các loại hồ sơ theo quy định.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động của tổ chuyên môn, hoạt động thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục các khối lớp.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục. Ký sổ hồ sơ theo quy định.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên. Ký sổ hồ sơ theo quy định.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường; GD tâm lý lứa tuổi HS.

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

- Xây dựng KH thi GV dạy giỏi cấp trường ngay từ đầu năm học.

- XD KH bồi dưỡng đội tuyển HS tham gia thi giao lưu Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh và đội tuyển các môn TDTT thi HKPD cấp huyện.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên TV+TB

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGV, NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...

- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học. Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ GD&ĐT- Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.

- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường

- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo quy định của BGDĐT, Bộ Y tế.

- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng quy định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.

- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo quy định.

- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên phục vụ

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).

- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.

- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.

- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiên nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.

- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của giáo viên, học sinh.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường Tiểu học xã Noong Hết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để th/h);
- Lưu: Hồ sơ trường.

HIỆU TRƯỞNG



Mạc Thị Phương Hảo